

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 02/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH-TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ

Ông Võ Thanh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ T**; Giới tính: nữ; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1999 tại: HM, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 101/63 tổ 19, ấp 4, xã Đông T, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: thôn 6, xã Tiên C, huyện TP, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn V (*sinh năm 1973*); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Cẩm N (*sinh năm 1977*). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Bản thân có chồng là Đoàn Văn M và 04 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án: Ngày 14/8/2023, bị TAND huyện TP xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2023/HSST.

Tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 đến nay.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Cây S, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Cây S, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Tiên B, thị trấn Tiên K, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

3/ Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Tiên C, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

4/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Khối phố 3, thị trấn Núi T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS: 92K7-0017 chở theo con trai (*sinh năm 2021*) lưu hành trên Quốc lộ 40B hướng Tam Kỳ-Tiên Phước đến quán tạp hóa TrĐ do vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ (*sinh năm 1958*) và bà Nguyễn Thị Tuyết Tr (*sinh năm 1959*) thôn Cây S, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam làm chủ để mua hàng. Lúc này, T nhìn thấy vợ chồng ông Đ đang bán hàng cho khách nên đi vào trong để chọn hàng thì phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 đang để trên chiếc ri băng (*giường gỗ*) đặt liền kề nơi bán hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. T lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra phía trước giả vờ nói bà Tr gói hàng, lúc sau quay lại lấy. Sau đó, T điều khiển xe chở con về nhà tại thôn 6, xã Tiên C, huyện TP, tỉnh Quảng Nam. Sáng ngày 22/12/2023, trên đường đi bán điện thoại, T đã tháo sim vứt đi. Khi đến khối phố Tiên B, thị trấn Tiên K, huyện TP, tỉnh Quảng Nam, T vào cửa hàng mua bán điện thoại TT bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho chị Hoàng Thị Th (*sinh năm 1989*)-chủ cửa hàng với giá 1.000.000 đồng (*một triệu*). T sử dụng số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) để mua đồ dùng cá nhân cho con; số tiền 800.000 đồng (*tám trăm ngàn*) còn lại T mang về nhà cất giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Ninh kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 tại thời điểm ngày 21/12/2023 là 2.750.000 đồng (*hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn*).

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

+ 01 (*một*) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh gắn BKS: 92K7-0017, xe không dán nhãn mác.

+ Số tiền 800.000 đồng (*tám trăm ngàn*).

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 có số seri R58W10L1VYD, IMEL (khe 1) 354491513214711; IMEL (khe 2) 357022903214719.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-PN ngày 03/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, tại quán tạp hoá của vợ chồng Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Tuyết Tr, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 trị giá 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp nghiêm trọng, lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; Bị cáo T có một tiền án, chưa được xoá án tích, ngày 21/12/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo; giá trị tài sản trộm cắp không lớn, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 4 con nhỏ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 34/2023/HSST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam nhưng lại phạm tội mới, nên áp dụng khoản 2 điều 56 và Điều 65 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và vấn đề liên quan khác:*

[2.3.1] *Về phân trách nhiệm dân sự:*

Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo T bán điện thoại trộm cắp được cho chị Hoàng Thị Th với giá 1.000.000 đồng, chị Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, do chị Th khi mua điện thoại của T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên xét yêu cầu của chị Th là phù hợp. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 800.000 đồng (tiền đã bán điện thoại) nên cần trả số tiền trên cho chị Th và buộc bị cáo tiếp tục trả cho chị Th số tiền còn lại là 200.000 đồng.

[2.3.2] *Về xử lý vật chứng và vấn đề liên quan khác:*

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh gắn BKS: 92K7-0017, xe không dán nhãn mác. Đây là xe của Đoàn Văn M- chồng của T mua lại của một thanh niên không rõ lai lịch (*xe không có giấy tờ*) ở thị trấn Tiên K, huyện TP vào mùa hè năm 2023 (*không nhớ thời gian cụ thể*). Qua kiểm tra hệ thống dữ liệu xác định BKS: 92K7-0017 thuộc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, nhãn hiệu DRUM; không phù hợp với phương tiện tạm giữ. Kiểm tra xe trên có: Số máy HC08E0203821; Số khung là RLHHC08002Y203778; khi tra cứu trên hệ thống dữ liệu xác định xe có số khung, số máy trên mang BKS: 92K9- 0377 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tô Ny D. Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Ninh xác minh xác định vợ anh D là chị Huỳnh Thị L thường xuyên sử dụng xe này đi bán hàng tại khu vực chợ Núi Thành thuộc thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành và bị kẻ gian trộm cắp trong tháng 7/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Ninh đã chuyển tang vật là xe mô tô có đặc điểm nêu trên cùng hồ sơ liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

- Đối với số tiền 800.000 đồng T tự nguyện giao nộp, đây là tiền do T bán điện thoại cho chị Th mà có, cần trả lại số tiền trên cho chị Th là phù hợp.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 có số seri R58W10L1VYD, IMEL (khe 1) 354491513214711; IMEL (khe 2) 357022903214719 là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp.

- Đối với chiếc sim trong điện thoại của Nguyễn Văn Đ đã bị T tháo ra vứt bỏ trên đường, không nhớ rõ địa điểm vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở truy tìm.

- *Vấn đề liên quan khác:* Hoàng Thị Th khi mua điện thoại của T, không biết điện thoại trên là do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[2.4] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành 13 (mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các Điều 430, 431 Bộ luật Dân sự, xử:

Bị cáo Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Th số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Trả lại cho chị Hoàng Thị Th số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) (*Công an huyện Phú Ninh đã chuyển vào tài khoản 3949.0.1068649.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, theo ủy nhiệm chi ngày 15/5/2024*).

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2024); những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Phú Ninh;
- Công an H Phú Ninh;
- Chi cục THA DS H Phú Ninh.
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu HS, án văn, T.H.A

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt